TAND HUYỆN NGỌC H
TỈNH K

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 22- 5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H – TỈNH K

Thành phần Hội động xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông: Đinh Thế H

2.Bà: Hoàng Thị H

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Đ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc O - Kiểm sát viên .

Ngày 22/5/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh K, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST, ngày 16/4/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019; đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H: Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/10/1972 tại tỉnh Ninh B; Nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường Ngọc H, thành phố H, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: Thôn Iệc, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh K. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn Q (Đã ly hôn) và 02 con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 Tiền sự: Ngày 20/11/2017, bị Công an huyện Ngọc H, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép pháo hoa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2018 đến ngày 23/01/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Anh: Đỗ Văn M, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Iệc, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh K. Có mặt.

Người làm chứng:

Chị: Mai Thị T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn I, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/11/2018, Nguyễn Thị H trong lúc đang gom chuối rừng phơi ở đường bê tông sau nhà thì có một người phụ nữ lạ mặt (Không rõ lai lịch) đang cõng trên lưng 01 bao xác rắn đi ngang qua và hỏi H " *Có mua pháo không* ?", vì có ý định mua pháo gửi vè quê cho người thân đốt chơi tết nên H hỏi người này "*Giá bao nhiêu*", người phụ nữ nói 250.000đ/01hộp. H trả giá 2.500.000 đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* và mua 11 hộp pháo. Sau đó, H cất bao pháo ở bụi chuối sau nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/11/2018, H mượn xe mô tô BKS 38N6-9846 hiệu SYM Attila EliZabeth của Đỗ Văn M (Trú tại: Thôn Iệc, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh K) nói đi công việc; H chạy xe về nhà và cất 08 hộp pháo vào cốp xe, 03 hộp vào túi xách nâu bỏ lên gác ba ga và điều khiển xe ra ngoài thị trấn để gửi về quê cho người nhà; đi được khoảng 200m Hiền gặp Mai Thị Tr (Hàng xóm của H) xin đi nhờ. Khi đang di chuyển đến đoạn đường thôn Ngọc T, xã Đăk X thị bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng với toàn bộ số pháo.

Tại bản kết luận giám định số: 18/KLGĐ ngày 21/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G kết luận: 11(Mười một) hộp giấy kín, mỗi hộp có kích thước (17x17x10) cm, bên trong mỗi hộp đều có 49 (Bốn mươi chín) vật hình trụ liên kết với nhau đựng trong một thùng giấy cacton gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 18,6 kg.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Thị H không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số: 17/CT - VKS- HS ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh K truy tố Nguyễn Thị H về tội " V*ận chuyển hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, cũng như đánh giá, phân tích động cơ, mục đích, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s

khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị H mức án từ 06 đến 09 tháng tù,

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số imel 1: 258993092615412; số imel 2: 358993093615411 có lắp sim 0866936084;

Đối với chiếc xe mô tô BKS 38N6-9846 hiệu SYM Attila EliZabeth, màu đỏ, số khung RLGKA11ADAD4754, số máyVMVUAAD4754 của Đỗ Văn M (Trú tại: Thôn Iệc, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh K), anh M mua lại từ Tiệm cầm đồ của anh Nguyễn L. Tuy nhiên, qua tra cứu phương tiện giao thông thì số khung, số máy của xe không có trên hệ thống giữ liệu trong công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên toàn quốc, không phù hợp số khung, số máy, do đó xe môtô trên không đủ điều kiện lưu hành tại Việt Nam, việc xử lý xe mô tô trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H đã chuyển cho đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội huyện xử lý theo quy định.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

- 09 (Chín) hộp giấy kín, mỗi hộp có kích thước (17x17x10) cm, có tổng khối lượng 15,2 kg; được niêm phong trong một thùng cacton có kích thước (46x25x45,5) cm, được dán giấy niêm phong có các dấu tròn nội dung " PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH G" và các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh T, Bùi Sĩ Th và Vũ Toàn T;

- 01(một) túi xách màu nâu bằng vải, loại có dây kéo khóa, bên ngoài có hình ô vuông kẻ ca rô.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ngọc H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc H ngày 22/4/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu,miễn giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị H nhất trí như nội dung bản cáo trạng, và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H, không có tranh luận, đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, có hoàn cảnh gia đình khó

khăn, xin Hội đồng xem xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để có điều kiện được đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc H, tỉnh K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tình tiết khách quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H thu thập có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 15/11/2018, Nguyễn Thị H gặp và mua pháo của một người phụ nữ lạ mặt, sau đó H đem cất dấu pháo ở bụi chuối sau nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 16/11/2018, H đem toàn bộ số pháo đã mua chở ra thị trấn Plei Kần để gửi về quê cho người thân chơi tết, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật là 18,6 kg pháo và phương tiện phạm tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại một số hàng cấm trong đó có các loại pháo. Trong khi các cấp chính quyền đang ra sức tuyên truyền cho những ngày tết cổ truyền của Dân tộc được bình yên, tránh lãng phí, tránh những tai nạn thương tâm do pháo gây ra, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật nên đã mua toàn bộ số pháo trên với mục đích gửi về quê cho người nhà sử dụng vào dịp tết cổ truyền.

[3.1] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " *Vận chuyển hàng cấm* " được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh K, truy tố đối với bị cáo như đã nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 20/11/2017, bị Công an huyện Ngọc H, tỉnh K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép pháo hoa. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, khả năng nhận thức pháp luật, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án

nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, không có; về tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 02 bản giấy chứng nhận "Gia đình là người có công với cách mạng", Bố, mẹ đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hữu Ph được Nhà nước tặng "Huân chương kháng chiến hạng Ba" và bà Nguyễn Thị Th được Nhà nước tặng "Huân chương kháng chiến hạng Nhất", ngoài ra bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà tích cực học tập cải tạo thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5.1] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng là một người phụ nữ lạ mặt đã bán pháo cho Nguyễn Thị H. Đây là người Hiền không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H đang tiến hành xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về tang vật vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Ngọc H đã thu giữ các tang vật sau: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số imel 1: 258993092615412; số imel 2: 358993093615411 có lắp sim 0866936084; tại phiên Tòa, bị cáo H khai chiếc điện thoại trên là tài sản riêng của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét thấy đây là tài sản riêng thuộc sở hữu của bị cáo, nên tuyên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 09 (Chín) hộp giấy kín, mỗi hộp có kích thước (17x17x10) cm, có tổng khối lượng 15,2 kg; được niêm phong trong một thùng cacton có kích thước (46x25x45,5) cm, được dán giấy niêm phong có các dấu tròn nội dung " PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH G" và các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh T, Bùi Sĩ Th và Vũ Toàn T; Và 01(một) túi xách màu nâu bằng vải, loại có dây kéo khóa, bên ngoài có hình ô vuông kẻ ca rô. Là vật không còn giá trị sử dụng cũng như số hàng cấm trên, tuyên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 38N6-9846 hiệu SYM Attila EliZabeth, màu đỏ, số khung RLGKA11ADAD4754, số máyVMVUAA4754 của Đỗ Văn M (Trú tại: Thôn Iệc, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh K), anh M mua lại từ tiệm cầm đồ của anh

Nguyễn L. Tuy nhiên, qua tra cứu phương tiện giao thông thì số khung, số máy của xe không có trên hệ thống giữ liệu trong công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên toàn quốc, không phù hợp số khung, số máy, do đó xe môtô trên không đủ điều kiện lưu hành tại Việt Nam, việc xử lý xe mô tô trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc H đã chuyển cho đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội huyện xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa ông Đỗ Văn M đã khai nhận chiếc xe mô tô trên đã được đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội huyện Ngọc H thông báo là xe không đủ điều kiện lưu hành tại Việt Nam, nên đã được thu giữ để xử lý theo quy định, do đó ông M không có yêu cầu, khiếu nại hay thắc mắc gì về chiếc xe này, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Đỗ Văn M có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1.Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị H; Phạm tội " *Vận chuyển hàng cấm* " .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi 02 tháng 09 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây (Từ ngày 16/11/2018 - 23/01/2019).

2.Về tang vật vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H : 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số imel 1: 258993092615412; số imel 2: 358993093615411 có lắp sim 0866936084.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy 09 (Chín) hộp giấy kín, mỗi hộp có kích thước(17x17x10) cm, có tổng khối lượng 15,2 kg được niêm phong trong một thùng cacton có kích thước (46x25x45,5) cm, được dán giấy niêm phong có các dấu tròn nội dung " PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH G" và các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Minh T, Bùi Sĩ Th và Vũ Toàn T; Và 01(một) túi xách màu nâu bằng vải, loại có dây kéo khóa, bên ngoài có hình ô vuông kẻ ca rô.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ngọc H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc H ngày 22/4/2019).

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/5/2019). Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
-TAND tỉnh K;
-VKSND H.Ngọc H;
-Công an huyện Ngọc H;
-Chi cục THADS H.Ngọc H;
-Những người tham gia tố tụng;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn N